

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT, HỘ CHĂN NUÔI BỊ THIẾT HẠI DO LỢN BỊ  
DỊCH BỆNH TẢ LỢN CHÂU PHI

Từ ngày 25 tháng 7 năm 2025 đến ngày 06 tháng 8 năm 2025

(Kèm theo Thông báo số: 109/TB - UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Đình Cương)

| STT  | Xã Đình Cương     | Tổng Thiệt Hại |      | Kinh phí ( Triệu đồng) |             |                       | Số quyết định |
|------|-------------------|----------------|------|------------------------|-------------|-----------------------|---------------|
|      |                   | Lợn            |      | Tổng NSNN Hỗ trợ       | NSTW hỗ trợ | NS địa phương đảm bảo |               |
|      |                   | Con            | Kg   |                        |             |                       |               |
| I    | TỔNG SỐ           |                |      |                        |             |                       |               |
| 1    | 16                | 103            | 7004 | 280,16                 |             |                       |               |
| 2    |                   |                |      |                        |             |                       |               |
| II   | Thôn Kỳ Thọ Nam 1 | 1              | 35   | 1,4                    |             |                       |               |
| 1    | Võ Thị Lập        | 1              | 35   | 1,40                   |             |                       |               |
| II   | Thôn Kỳ Thọ Bắc   | 2              | 180  | 7,2                    |             |                       |               |
| 1    | Phạm Ninh         | 2              | 180  | 7,20                   |             |                       |               |
| III  | Thôn Đề An        | 19             | 1149 | 45,96                  |             |                       |               |
| 1    | Nguyễn Kế Đức     | 12             | 519  | 20,76                  |             |                       |               |
| 2    | Nguyễn Văn Tư     | 4              | 410  | 16,4                   |             |                       |               |
| 3    | Lê Hồng Zin       | 3              | 220  | 8,8                    |             |                       |               |
| IV   | Hòa Vinh          | 5              | 325  | 13                     |             |                       |               |
| 1    | Phạm Thảo         | 4              | 255  | 10,2                   |             |                       |               |
| 2    | Nguyễn Tấn Trai   | 1              | 70   | 2,8                    |             |                       |               |
| V    | An Chỉ Đông       | 2              | 165  | 6,6                    |             |                       |               |
| 1    | Cao Văn Thắm      | 2              | 165  | 6,6                    |             |                       |               |
| VI   | Thôn Hòa Quý      | 2              | 130  | 5,2                    |             |                       |               |
| 1    | Nguyễn Thị Như    | 2              | 130  | 5,2                    |             |                       |               |
| VII  | An Chỉ Tây        | 3              | 176  | 7,04                   |             |                       |               |
| 1    | Võ Văn Tuyên      | 3              | 176  | 7,04                   |             |                       |               |
| VIII | Thôn An Ba        | 10             | 848  | 33,92                  |             |                       |               |
| 1    | Nguyễn Thị Tú Anh | 4              | 232  | 9,28                   |             |                       |               |
| 2    | Nguyễn Xuân Thái  | 3              | 320  | 12,8                   |             |                       |               |
| 3    | Đỗ Thị Xuân Hoanh | 2              | 243  | 9,72                   |             |                       |               |
| 4    | Huỳnh Xuân Bảo    | 1              | 53   | 2,12                   |             |                       |               |
| IX   | Hòa Mỹ            | 43             | 2981 | 119,24                 |             |                       |               |
| 1    | Nguyễn Văn Mạnh   | 43             | 2981 | 119,24                 |             |                       |               |
| X    | Thôn Đồng Xuân    | 16             | 1015 | 40,6                   |             |                       |               |
| 1    | Nguyễn Ngọc Dược  | 16             | 1015 | 40,6                   |             |                       |               |

Đình Cương, ngày 17 tháng 9 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Nguyễn Sĩ Hải